

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**- 1 -
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2023
V/v ly hôn giữa
Bà N và ông T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Ngọc Mai
2. Ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn H (Hữu) T, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/5/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

-Về hôn nhân: Bà N và ông Nguyễn Hữu T1 cưới nhau vào năm 1987 và đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2002 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Bà và ông T1 chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến xung đột không mong muốn. Bà và ông T1 đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay nhưng hiện tại cả hai vẫn không hàn gắn được tình cảm nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T1.

-Về nuôi con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Hữu T2, sinh năm:1988, Nguyễn Hữu T3, sinh năm:1991 và Nguyễn Thị Kim T4, sinh năm: 2000. Các con chung đã trưởng thành nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ: không có.

Do bận công việc nên bà Nguyễn Thị Kim N yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Trong quá trình tố tụng của Tòa án, bị đơn ông Nguyễn H (H1) T1 trình bày:

-Về hôn nhân: ông T1 đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N.

-Về nuôi con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Hữu T2, sinh năm:1988, Nguyễn Hữu T3, sinh năm:1991 và Nguyễn Thị Kim T4, sinh năm: 2000. Các con chung đã trưởng thành nên ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ: không có.

Do bận công việc nên ông Nguyễn Hữu T1 yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu T1. Ông T1 có nơi cư trú tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T1 đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T1.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hữu T1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2002 là hôn nhân hợp pháp. Theo bà N nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà N và ông T1 đều thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà N yêu cầu ly hôn, ông T1 đồng ý, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà N và ông T1 đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà N yêu cầu được ly hôn với ông T1 là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim N.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hữu T1 đều trình bày thống nhất có 03 con chung tên Nguyễn Hữu T2, sinh năm:1988, Nguyễn Hữu T3, sinh năm:1991 và Nguyễn Thị Kim T4, sinh năm: 2000. Các con chung đã trưởng thành nên bà N và ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hữu T1 đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hữu T1 đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hữu T1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N về việc “Ly hôn” với ông Nguyễn H (H1) T1.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn H (Hữu) T1.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn H (Hữu) T1 có 03 con chung tên Nguyễn Hữu T2, sinh năm: 1988, Nguyễn Hữu T3, sinh năm: 1991 và Nguyễn Thị Kim T4, sinh năm: 2000. Các con chung đã trưởng thành, bà N và ông T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0005532 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- Chi cục THADS huyện Cần Đức;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung

